

Bản án số: 60/2025/HSST
Ngày: 19-06-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đàm Chí Thân và ông Đinh Đức Thành

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 06 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 05 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 06 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn K**. Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 20/8/1974, tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: tổ A, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: lớp 5/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Hoàng Văn Đ; con bà Nguyễn Thị M. Có vợ là Trần Thị B; có 01 con, sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 04/01/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

* *Người làm chứng:* Nguyễn Văn T - sinh năm 1983, nơi thường trú: khu B, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn K với Nguyễn Văn T có quen biết nhau từ năm 2024, thông qua mối quan hệ xã hội, K thường xuyên đến khu vực huyện T, thành phố Hải Phòng mua ma túy của một số người không quen biết để bán lại kiếm lời và để sử dụng. Trong tháng 10/2024, K đã 02 lần bán ma túy cho T, cụ thể:

Lần thứ nhất: khoảng 08 giờ 25 phút ngày 23/10/2024, T gọi điện từ số 0979341102 vào số điện thoại 0905102688 của K hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy “đá”, K đồng ý. T đi xe ôm đến nhà K thuộc tổ A, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, tại sân nhà, K đưa cho T 01 túi nilon kích thước khoảng 4,5x6cm bên trong có chứa ma túy.

Tuy nhiên túi ma túy này khi K mua về đã lấy ra sử dụng một phần còn lại bán cho T nên K bảo T lần sau trả tiền.

Lần thứ hai: khoảng 13 giờ ngày 27/10/2024, tại nhà, K đã bán cho T 01 túi ma túy “đá” với giá 2.000.000 đồng, T trả bằng tiền mặt. Sau đó T đem về nhà trọ ở khu G, phường N, thị xã Q sử dụng một phần, còn lại cất giấu trong nhà; đến khoảng 12h 20 phút ngày 28/10/2024 Công an thị xã Q kiểm tra, thu giữ ma túy của T. Cùng ngày Cơ quan điều tra đã giữ, bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T và triệu tập nhưng K vắng mặt.

Đến khoảng 21 giờ ngày 03/01/2025 trong khi K đang di chuyển ở khu vực phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh thì bị Công an thị xã Q phát hiện, bắt giữ đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của K. Thu giữ trong phòng ngủ: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên bề mặt có chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy-M3); 01 tờ tiền loại polyme mệnh giá 10.000 VND được quấn thành hình ống trụ tròn bên trong có bám dính chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy- M2) bên ngoài ống dán băng dính màu đen; 01 túi nilon màu trắng loại có khóa kẹp, bên trong túi nilon có bám dính chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy- M1). 01 nắp nhựa màu trắng được đục hai lỗ tròn, ở một lỗ có gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, đầu còn lại có gắn 01 ống thủy tinh, một đầu ống thủy tinh được uốn cong, có hình bầu tròn, bên trong bầu thủy tinh có bám dính chất cặn màu trắng (M4). 01 đầu đốt bằng kim loại dài khoảng 10cm. T1 trong hộp kỹ thuật điện trên tường, cạnh cửa ra vào: 01 túi nilon màu trắng, loại túi có khóa kẹp, bên trong có chất bột màu trắng (M5) và một gói giấy màu trắng bên trong có chất bột màu trắng (M6) và 01 cục chất rắn màu đen (M7). Thu giữ phía sau máy giặt ở khu nhà vệ sinh: 01 chai nhựa màu trắng, vỏ chai có dán nhãn nước khoáng Quang H, thân chai có 01 lỗ tròn, trên lỗ tròn có gắn 01 ống kim loại, bên ngoài ống kim loại được cuốn một lớp giấy bạc, trên nắp chai nhựa có đục 01 lỗ tròn.

Tại kết luận giám định số 1677/KL-KTHS, ngày 03/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: mẫu vật ghi thu của Nguyễn Văn T là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,264gam.

Tại kết luận giám định số 63/KL-KTHS ngày 10/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận mẫu vật ghi thu của Hoàng Văn K như sau: M1, M2, M3 là ma túy loại Ketamine, (M1 có khối lượng 0,019 gam, M2, M3 dạng vết không xác định được khối lượng); M4 là ma túy loại Methamphetamine dạng vết không xác định được khối lượng; M7 là ma túy loại thuốc phiện, có khối lượng 0,131 gam. M5 (2,293 gam) và M6 (0,167 gam) không phải là ma túy. (BL 79.80).

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị cáo đã 02 lần bán ma túy cho T như cáo trạng mô tả. Ngoài ra bị cáo khai nhận: sau khi bán ma túy cho T, biết T bị Công an thị xã Q bắt giữ nên bị cáo đã đến làm công nhân tại thành phố H để tránh bị phát hiện. Bị cáo sử dụng ma túy “đá” từ năm 2023, mục đích mua ma túy để bán lại kiếm tiền bù vào số tiền mua

ma túy sử dụng. Chất bột màu trắng trên bề mặt chiếc đĩa sứ, chất bột màu trắng bám dính trong tờ tiền 10.000 đồng và chất bột bám dính trong túi nilon màu trắng là ma túy loại “Ketamine” của bị cáo do sử dụng chưa hết. Chất cặn màu trắng trong nỏ thủy tinh là ma túy “đá” của bị cáo sử dụng còn bám dính lại. Chất bột màu trắng bên trong túi nilon có khóa kẹp và chất bột màu trắng trong gói giấy là bột gạo, cục chất rắn màu đen là thuốc phiện do bị cáo bị bệnh trĩ nên sử dụng để giảm đau. Các đồ vật gồm đĩa sứ, tờ tiền và bộ dụng cụ là do bị cáo tự chế để sử dụng chất ma túy. Ngày 23/10/2024 khi đưa ma túy cho T, bị cáo nói lần sau trả tiền nhưng T vẫn chuyển khoản cho bị cáo 1.000.000đồng, ngày 27/10/2024 khi mua ma túy của bị cáo T trả tiền mặt 2.000.000 đồng; số tiền bán ma túy cho T, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Người làm chứng Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa, tài liệu hồ sơ thể hiện: ngày 28/10/2024 T bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ của T trong đó 01 túi ni lon chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục T khai là ma túy đá. Quá trình điều tra, T khai: khoảng 8 giờ 25 phút ngày 23/10/2024 T sử dụng số điện thoại 0979341101 gọi vào số 0905102688 là của K hỏi mua ma túy đá, K đồng ý, T đi xem máy đến nhà K tại thành phố U, tại sân nhà K, K đã đưa cho T 01 túi ma túy đá, sau đó T dùng tài khoản của mình tại Ngân hàng M1 chuyển khoản 1.000.000đồng qua số tài khoản của K tại ngân hàng M2; khoảng 13 giờ 00 phút ngày 27/10/2024 T tiếp tục nhắn tin hỏi mua ma túy của K, K đồng ý, tại sân nhà K, K đã đưa cho T 01 túi ma túy với giá 2.000.000đồng, T đã trả tiền cho K 2.000.000đồng tiền mặt, số ma túy này T đã sử dụng một phần, phần còn lại bị phát hiện bắt quả tang ngày 28/10/2024. (Bút lục 43-50).

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Biên bản khám xét ngày 03/01/2025, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng; bản ảnh vật chứng (bút lục 81-85); tài liệu nhận dạng đối với Hoàng Văn K, Nguyễn Văn T (bút lục 68-70; 89-92); Biên bản kiểm tra điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn T, tài liệu thể hiện giao dịch chuyển tiền bằng tài khoản tại ngân hàng M1 của Nguyễn Văn T (bút lục: 61-64); các tài liệu có nội dung phù hợp lời khai của bị cáo, phù hợp lời khai người làm chứng Nguyễn Văn T.

Tại bản cáo trạng số 2487/CT-VKS-QY ngày 08/05/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố bị cáo Hoàng Văn K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày luận tội bị cáo với đề nghị kết tội bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/01/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; ngoài ra đề nghị truy thu của bị cáo số tiền 3.000.000đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Văn T, để nộp ngân sách nhà nước, quan điểm xử lý vật chứng thu giữ theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo trình bày, bị cáo thực sự ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn K khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù lời khai của người làm chứng, phù hợp tài liệu có trong hồ sơ vụ án: kết luận giám định ma túy, biên bản khám xét, biên bản niêm phong vật chứng và các tài liệu khác đã được phân tích và viện dẫn nêu trên.

Trên cơ sở các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: trong các ngày 23/10/2024 và ngày 27/10/2024, tại nhà của Hoàng Văn K thuộc khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Văn K đã 02 lần bán ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn T, mỗi lần 01 túi với tổng số tiền 3.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn K đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, tội danh có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Cáo trạng truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện làm cho người sử dụng phải lệ thuộc vào nó, ma túy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, kinh tế của người sử dụng và là nguồn phát sinh tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội. Pháp luật Nhà nước ta xử lý nghiêm khắc đối với các tội về ma túy, mục đích để ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy trong xã hội. Hành vi của các bị cáo, góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương, gây mất trật tự, trị an xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được tác hại của ma túy đối với người sử dụng và biết được sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vì lợi nhuận, bị cáo vẫn cố tình thực hiện và đã 02 lần bán ma túy cho đối tượng Nguyễn Văn T. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên, thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nên cần thiết bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ để giáo dục bị cáo nói riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối

cải nên được áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được áp dụng, để quyết định hình phạt phù hợp và tương xứng, đủ để răn đe giáo dục nhưng cũng đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về vật chứng: vật chứng là số mẫu vật hoàn lại sau giám định, bao gồm: ma túy còn lại của mẫu M7; chất bột còn lại của mẫu M5, M6; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, toàn bộ số mẫu vật được niêm phong trong phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại số 63/KL-KTHS ngày 10/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q. Số mẫu vật là ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; chất bột còn lại sau giám định, 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong và tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đã cũ nát không lưu thông được và giá trị không lớn nên xác định các mẫu vật này không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Số mẫu vật là 01 đĩa sứ màu trắng, 01 nắp chai nhựa màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa trắng, 01 đầu đốt kim loại, 01 chai nhựa màu trắng là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo, bị cáo đã dùng liên lạc với T để bán ma túy, xác định là vật dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bị cáo đã nhận được 3.000.000đồng (ba triệu đồng) tiền bán ma túy cho Nguyễn Văn T, xác định là tiền do phạm tội mà có, do không thu giữ được nên truy thu của bị cáo số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi tàng trữ 1,264 gam Methamphetamine của Nguyễn Văn T, ngày 24/02/2025, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên đã xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên không đề cập giải quyết.

Đối với số ma túy gồm 0,019gam ma túy loại Ketamine và 0,131 gam ma túy loại thuốc phiện do bị cáo tàng trữ để sử dụng chưa đủ lượng để xử lý hình sự. Ngày 28/02/2025 Công an thị xã Q ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, là phù hợp, không đề cập giải quyết.

Quá trình điều tra không xác định được lai lịch con người cụ thể của đối tượng bán ma túy cho bị cáo tại thành phố Hải Phòng nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/01/2025.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: số mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 63/KL-KTHS ngày 10/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q. Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 nắp chai bằng nhựa màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 đầu đốt bằng kim loại, 01 chai nhựa màu trắng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen đã qua sử dụng (thu của Hoàng Văn K)

Hiện trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 85 ngày 20/05/2025 giữa Cơ quan chỉ huy Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên và Công an tỉnh Q.

Truy thu của bị cáo Hoàng Văn K số tiền 3.000.000đồng (*ba triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Hoàng Văn K phải nộp 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Quảng Yên
- CQ CSĐT công an tỉnh Quảng Ninh,
- CQTHA hình sự công an tỉnh Quảng Ninh,
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh,
- Chi cục THA dân sự thị xã Quảng Yên;
- Bị cáo; phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Ninh,
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Minh Nga

Cá

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Quảng Yên
- CQ CSĐT công an tỉnh Quảng Ninh,
- CQTHA hình sự công an tỉnh Quảng Ninh,
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh,
- Chi cục THA dân sự thị xã Quảng Yên;
- Bị cáo; phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Ninh,
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Minh Nga

Các thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Phạm Thu Hà Vũ Văn H1

Đặng Thị Minh N

Nơi nhận:

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Quảng Yên
- CQ CSĐT công an tỉnh Quảng Ninh,
- CQTHA hình sự công an tỉnh Quảng Ninh,
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh,
- Chi cục THA dân sự thị xã Quảng Yên;
- Bị cáo; phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Ninh,
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Minh Nga

